

Số: /2026/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ
trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số /TTr-SCT ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực từ ngày tháng năm 2026
2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quy trình chuyển đổi đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

b) Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 sửa đổi một số điểm của khoản 4 điều 9 quy định quy trình chuyển đổi, đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh thanh hóa ban hành kèm theo quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh;

c) Quyết định số 2277/2004/QĐ-UB ngày 19 tháng 7 năm 2004 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Nội quy mẫu về chợ;

d) Quyết định số 3351/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành quy định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hoá;
- Lưu: VT, KTTCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoài Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

Một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá
*(Ban hành kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND
ngày..... tháng..... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá bao gồm: phân cấp quản lý nhà nước về chợ; nội quy chợ; quản lý điểm kinh doanh tại chợ; trách nhiệm Ủy ban nhân dân các cấp trong xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát; quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý; trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước về chợ.

Các nội dung khác không nêu trong Quy định này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 60/2024/NĐ-CP) và các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Thương nhân kinh doanh tại chợ bao gồm: cá nhân, tổ chức hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh, ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ về sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

Điều 3. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp tỉnh là Sở Tài chính; chịu trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

2. Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã là phòng Kinh tế thuộc UBND các xã; phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc UBND các phường.

Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ

1. Sở Công Thương

Là cơ quan đầu mối tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chợ bao gồm: quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách và các nội dung khác về quản lý và phát triển chợ theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về hoạt động của tất cả các chợ trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan;

b) Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư trên địa bàn đối với chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước; trực tiếp khai thác hoặc giao đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc để tổ chức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

c) Thực hiện rà soát, công bố việc phân loại, phân hạng chợ trên địa bàn; khi có thay đổi về quy mô, tiêu chí, quy hoạch, UBND cấp xã thực hiện rà soát, điều chỉnh hạng chợ. Đối với các chợ chưa xây dựng thì việc xác định hạng chợ để lập dự án đầu tư căn cứ theo Kế hoạch phát triển chợ của tỉnh, Quy hoạch đô thị, nông thôn xã, phường và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương. Quyết định công bố, điều chỉnh phân loại, phân hạng chợ gửi đến Sở Công Thương tổng hợp, quản lý theo quy định;

d) Tuỳ theo điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ cho các đối tượng theo quy định khoản 2 Điều 15 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 17 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Chương III

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 5. Nội quy chợ

Ban hành Nội quy mẫu về chợ áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá theo Phụ lục kèm theo Quy định này.

Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm xây dựng, ban hành Nội quy chợ theo Nội quy mẫu tại Phụ lục kèm theo Quy định này; phổ biến Nội quy chợ đến các

thương nhân kinh doanh tại chợ; niêm yết công khai Nội quy chợ ở nơi dễ nhìn, dễ thấy trong phạm vi chợ để mọi tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa, cung ứng dịch vụ trong phạm vi chợ biết, thực hiện.

Điều 6. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Số lượng, vị trí, diện tích các điểm kinh doanh tại chợ phải được xác định cụ thể trong Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh của từng chợ.

2. Việc sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện thông qua Hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và tổ chức quản lý chợ. Hợp đồng phải xác định rõ thời hạn và mức giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo quy định tại Luật Giá và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc bố trí các điểm kinh doanh theo ngành hàng, phải đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường, thuận tiện cho người tiêu dùng và duy trì an ninh trật tự trong chợ.

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm:

a) Lập Phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh theo khoản 6 Điều này, niêm yết công khai tại chợ và gửi về UBND cấp xã để theo dõi, quản lý;

b) Tiếp nhận đơn đăng ký của thương nhân; ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh đảm bảo công bằng, công khai, hài hoà quyền lợi hợp pháp của các hộ kinh doanh;

d) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng điểm kinh doanh tại chợ sau khi ký hợp đồng cho thương nhân thuê; không cho phép coi nói sai thiết kế xây dựng, sử dụng sai mục đích, công năng được duyệt.

5. Các thương nhân thuê điểm kinh doanh tại chợ ngoài việc thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tại Điều 12 Nghị định 60/2024/NĐ-CP, còn phải chấp hành nghiêm Nội quy chợ; đồng thời, có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung khác theo đề nghị của tổ chức quản lý chợ.

6. Phương án khai thác, bố trí sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Xác định diện tích, gianh giới khu đất chợ;

b) Lập bản vẽ mặt bằng, phân định khu vực kinh doanh thường xuyên và khu vực kinh doanh không thường xuyên tại chợ;

c) Đối với khu vực kinh doanh thường xuyên: phải phân định các phân khu theo tính chất ngành hàng; xác định số lượng, diện tích các loại điểm kinh doanh tại từng phân khu;

d) Xác định rõ thời hạn cho thuê điểm kinh doanh thường xuyên tại chợ phù hợp theo từng mô hình quản lý; trong đó, các chợ do UBND cấp xã trực tiếp quản lý hoặc giao đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trực tiếp khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ thì **thời hạn thuê một đợt không quá 03 năm**; các chợ hoạt động theo mô hình khác, thời hạn cho thuê không vượt quá thời gian mà tổ chức quản lý chợ được giao sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

đ) Các biện pháp tổ chức thực hiện Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; công tác phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường; an ninh trật tự và an toàn thực phẩm trong phạm vi chợ.

7. Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại, nâng cấp sửa chữa có ảnh hưởng đến bố trí lại các điểm kinh doanh phải lấy ý kiến các thương nhân hoặc đại diện tổ ngành hàng tại chợ trong quá trình lập Phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

8. Việc cho thuê điểm kinh doanh tại chợ đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Đối với chợ xây dựng mới: Tổ chức quản lý chợ quyết định phương án cho thuê, chính sách thu hút thương nhân vào kinh doanh, khuyến khích có chính sách ưu tiên với người đăng ký trước;

b) Đối với chợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh tại chợ (bao gồm cả xây dựng lại tại vị trí cũ): Tổ chức quản lý chợ cho thuê điểm kinh doanh theo thứ tự ưu tiên thương nhân kinh doanh cố định, thường xuyên tại chợ cũ. Phương thức cho thuê do tổ chức chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế mỗi chợ. Mỗi thương nhân được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh tại chợ cũ (nếu thương nhân có nhu cầu). Số điểm kinh doanh còn lại cho thuê theo hợp đồng thỏa thuận giữa tổ chức quản lý chợ và thương nhân đăng ký mới.

Điều 7. Quy định về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

1. Phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ: Được phê duyệt và niêm yết công khai mức thu; quản lý và sử dụng tiền thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được thực hiện theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn luật.

2. Cấp thẩm định, ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

a) Sở Công Thương tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước đối với chợ hạng 1; lấy ý kiến của Sở Tài chính về trình tự, thủ tục thẩm định phương án giá trước khi trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

b) UBND cấp xã tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước đối với chợ hạng 2, 3;

c) Căn cứ kết quả thẩm định của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh xem xét, ban hành giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại từng chợ hạng 1 được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; UBND cấp xã ban hành giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại từng chợ hạng 2, 3 được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

d) Sau khi ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, Sở Công Thương, Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi tình hình thực hiện giá trên địa bàn tỉnh; UBND xã, phường có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá tại các chợ trên địa bàn quản lý.

3. Hồ sơ xây dựng, thẩm định phương án giá và Quyết định giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Luật Giá số 16/2023/QH15, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn và quy định hiện hành.

4. Đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Doanh nghiệp/hợp tác xã xây dựng Phương án giá dịch vụ diện tích bán hàng tại chợ theo quy định của Luật Giá, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá và Nghị định liên quan đến phí, lệ phí, có tham khảo giá thị trường tại khu vực, đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch; mức giá phải đảm bảo công khai và tham gia, thỏa thuận với tiểu thương, đảm bảo lợi ích của các bên liên quan, niêm yết công khai tại chợ và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Chương IV

XÓA BỎ ĐIỂM KINH DOANH TỰ PHÁT

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp xã về xóa bỏ điểm kinh doanh tự phát

1. Định kỳ hàng năm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, rà soát các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn quản lý; xây dựng kế hoạch, tiến độ thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn; **ký cam kết đảm bảo 100% không có điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn quản lý.**

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát không để các hộ tái phạm; kịp thời xử lý nghiêm, xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm (nếu có).

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh không vi phạm, chấp hành việc bán hàng đúng nơi quy định.

4. Thông báo, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh tự phát chuyển đổi mô hình, đáp ứng các quy định pháp luật.

5. Định kỳ 6 tháng và năm (trước ngày 10/6 và 15/12 hàng năm) hoặc đột xuất, báo cáo kết quả về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

Chương V

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

Điều 9. Chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ

1. Cơ quan, đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ trực tiếp tổ chức thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ theo quy trình tại Quy định này; UBND tỉnh khuyến khích các cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi từ trực tiếp tổ chức quản lý, khai thác sang cho doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, khai thác.

2. Phương thức chuyển đổi

- a) Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ;
- b) Chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

3. Hình thức thực hiện: Đấu giá.

Điều 10. Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, gồm các bước:

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
2. Xây dựng, phê duyệt, công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
3. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
4. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
5. Công nhận doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

Điều 11. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ được thành lập ở cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc kiêm nhiệm.

Trưởng Ban là Chủ tịch UBND cấp xã, Phó trưởng Ban là Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực, thành viên là Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

2. Nhiệm vụ của Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ

- a) Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ;

b) Chỉ đạo việc xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn, trình UBND cấp xã phê duyệt;

c) Triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được phê duyệt;

d) Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi đã được phê duyệt;

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

Điều 12. Xây dựng, phê duyệt, công bố Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ:

a) Hiện trạng các chợ;

b) Thời gian chuyển đổi;

c) Mô hình hoạt động sau chuyển đổi;

d) Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ;

đ) Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình UBND cấp xã quyết định phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

3. Sau khi phê duyệt, UBND cấp xã công bố công khai Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên Cổng thông tin điện tử, tại trụ sở UBND cấp xã và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 13. Xây dựng, lấy ý kiến, phê duyệt và công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

1. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

2. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.

3. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

a) Đánh giá hiện trạng chợ, gồm: Hiện trạng đất đai (hồ sơ pháp lý về đất, diện tích đất, đơn vị được giao quyền sử dụng đất, mục đích sử dụng đất và các nội dung khác có liên quan); đánh giá nguồn gốc tài sản gắn liền với đất (tên tài sản, loại hình công trình, năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng, diện tích, giá trị tài sản, tình trạng hiện hữu của tài sản và các nội dung khác có liên quan); thông tin khái quát về tình hình tài chính (thu, chi) của chợ tại thời điểm chuyển đổi; thực trạng lao động đang làm việc tại tổ chức quản lý chợ trước khi chuyển đổi;

b) Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi, cụ thể:

- Mô hình chuyển đổi: Từ nhà nước trực tiếp quản lý sang cho doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

- Phương thức chuyển đổi: Cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hoặc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ.

- Hình thức: Đấu giá quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Việc tổ chức đấu giá bảo đảm công khai, minh bạch, cạnh tranh, lựa chọn được đơn vị có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản lý, phương án đầu tư, kinh doanh phù hợp; đồng thời bảo đảm kế thừa hoạt động kinh doanh hiện có, quyền và lợi ích hợp pháp của các hộ kinh doanh trong chợ.

c) Phương án đầu tư chợ: Phương án đầu tư chợ được xác định phù hợp với phương thức chuyển đổi và nhu cầu thực tế.

Trường hợp chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có gắn với việc đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị trúng đấu giá có trách nhiệm đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng chợ tại vị trí cũ theo dự án được duyệt.

Đối với trường hợp cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có, phương án không đặt yêu cầu đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng chợ; đơn vị trúng đấu giá chỉ thực hiện quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa thường xuyên tài sản hiện có, bảo đảm hoạt động của chợ theo công năng và hiện trạng được bàn giao.

d) Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng chợ) để duy trì hoạt động của chợ: Trong thời gian thực hiện đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng chợ, đơn vị trúng đấu giá có trách nhiệm xây dựng phương án bố trí chợ tạm để duy trì hoạt động kinh doanh. Khu vực chợ tạm phải được lựa chọn tại vị trí phù hợp, thuận tiện giao thông, bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường. Việc bố trí chợ tạm phải xác định rõ quy mô, số lượng quầy sạp tạm, phân khu ngành hàng, hệ thống điện, nước, thoát nước, thu gom rác thải và các điều kiện thiết yếu phục vụ hoạt động kinh doanh. Đồng thời, phương án phải quy định rõ thời gian sử dụng chợ tạm, lộ trình di chuyển tiểu thương trở lại chợ chính sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng.

đ) Phương án quản lý, kinh doanh; Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh: Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy định này;

g) Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

4. Lấy ý kiến về Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

Sau khi xây dựng Dự thảo Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ,

Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị có liên quan; công khai, lấy ý kiến đồng thuận của các hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc, tổng hợp ý kiến của các hộ kinh doanh (nêu rõ tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của hộ kinh doanh) và hoàn thiện Phương án.

5. Sau khi hoàn thiện Phương án, Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ trình UBND cấp xã phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

6. UBND cấp xã niêm yết công khai Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi mô hình quản lý, trên Cổng thông tin điện tử và trụ sở ban quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

Điều 14. Lựa chọn, công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ sau khi được phê duyệt là cơ sở để xem xét, tổ chức đấu giá lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh và khai thác chợ.

1. Đối với phương thức cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có (không gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ chỉ áp dụng đối với tài sản giao cho đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý;

b) Thời hạn cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được xác định cụ thể trong Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và Hợp đồng cho thuê tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

c) UBND cấp xã phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn;

d) **Chủ tịch** UBND cấp tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh (lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan trước khi phê duyệt);

đ) Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện thông qua hình thức đấu giá. Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, tổ chức tham gia đấu giá thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đáp ứng các điều kiện sau:

đ1) Có Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, người có thẩm quyền đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại khoản 13, khoản 14 Điều 3 Nghị định 60/2024/NĐ-CP.

đ2) Có khả năng tài chính, có năng lực, kinh nghiệm quản lý, vận hành và

khai thác chợ.

e) Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

g) Căn cứ Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, đối tượng được giao quản lý tài sản có trách nhiệm:

g1) Tổ chức xác định giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

g2) Tổ chức đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

g3) Ký Hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật.

h) Nội dung chủ yếu của hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Quy định tại khoản 6 Điều 24 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

i) Quyền, nghĩa vụ của bên thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 24 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

k) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

l) Số tiền thu được từ cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Đối với phương thức chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

a) Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được áp dụng đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ hiện có gắn với việc đầu tư nâng cấp, mở rộng theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ chỉ áp dụng đối với tài sản giao cho UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập quản lý;

b) Thời hạn chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản được xác định cụ thể trong Đề án chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ và Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ nhưng tối đa không quá 50 năm;

c) UBND cấp tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ (đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia, UBND cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan trước khi phê duyệt);

d) Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng

chợ được thực hiện thông qua hình thức đấu giá. Ngoài các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản, tổ chức tham gia đấu giá nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải đáp ứng tối thiểu các điều kiện sau:

d1) Có Quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, người có thẩm quyền đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoặc có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã đối với doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định tại khoản 13, khoản 14 Điều 3 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

d2) Có khả năng tài chính, có năng lực, kinh nghiệm quản lý, vận hành và khai thác chợ.

đ) Trình tự thủ tục lập, phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

e) Căn cứ Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt, đối tượng được giao quản lý tài sản có trách nhiệm:

e1) Tổ chức xác định giá khởi điểm chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

e2) Tổ chức đấu giá chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

e3) Ký Hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản theo quy định của pháp luật.

g) Nội dung chủ yếu của hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Quy định tại khoản 6 Điều 25 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

h) Quyền, nghĩa vụ của bên nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ: Quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 25 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

i) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt;

k) Số tiền thu được từ chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được quản lý, sử dụng theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP;

l) Khi kết thúc thời hạn chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác hoặc chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác trước thời hạn theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền thì việc xử lý tài sản thực hiện như sau:

11) Chậm nhất 06 tháng trước ngày chấm dứt Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác, bên nhận chuyển nhượng gửi hồ sơ đề nghị chuyển giao lại tài sản đến cơ quan ký kết hợp đồng;

12) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị chuyển giao lại tài sản, cơ quan ký kết hợp đồng chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan (nếu cần) thực hiện:

- Tổ chức giám định chất lượng, giá trị, tình trạng tài sản theo nguyên tắc, điều kiện thỏa thuận tại hợp đồng;

- Lập danh mục tài sản chuyển giao;

- Lập biên bản xác định các hư hại của tài sản (nếu có) để yêu cầu bên nhận chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản thực hiện việc sửa chữa, bảo trì tài sản;

- Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng chợ đáp ứng các yêu cầu, cơ quan ký kết hợp đồng thực hiện ký biên bản nhận chuyển giao tài sản;

- Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc giao tài sản cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định này để tiếp tục quản lý, vận hành theo quy định của pháp luật.

m) Chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng, bên nhận chuyển nhượng tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho bên chuyển nhượng. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Quy định này;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về chợ bao gồm: quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý và phát triển chợ;

c) Chủ trì tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, nhiệm vụ về phát triển chợ;

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường và đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh;

đ) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về phát triển và quản lý chợ theo hướng dẫn của Bộ Công thương;

e) Tổng hợp kết quả triển khai và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định;

f) Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, vi phạm về đo lường, chất lượng hàng hoá theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành có liên quan và UBND cấp xã hướng dẫn, tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư tham gia đầu tư, kinh doanh chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật hiện hành;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn theo quy định.

c) Hướng dẫn về chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chế độ kế toán tài sản kết cấu hạ tầng chợ;

d) Chỉ đạo rà soát tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư và quản lý; hướng dẫn báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp xã hướng dẫn thực hiện các quy định về đất đai, môi trường theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Quản lý an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, chợ đầu mối thủy sản, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Nội vụ

Hướng dẫn giải quyết chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách địa phương làm việc tại Ban quản lý, tổ quản lý chợ trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng

Hướng dẫn tổ chức quản lý chợ thực hiện các quy định về xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ.

6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan thực hiện gắn kết các hoạt động du lịch, quảng bá đối với các chợ có giá trị di tích lịch sử, văn hoá, cảnh quan kiến trúc và chợ đêm.

7. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan hướng dẫn, quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các chợ theo phân cấp quản lý.

8. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các chợ; kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy tại các chợ;

b) Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm trật tự an toàn giao thông xung quanh chợ; phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, sử dụng lòng đường, vỉa hè, hành lang an toàn giao thông để kinh doanh, họp chợ trái quy định gây cản trở giao thông, ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân cấp tại Điều 3 Quy định này.

2. Triển khai rà soát, thống kê, phân loại tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn; thực hiện trình tự, thủ tục giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư cho Tổ chức quản lý chợ phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; giám sát tổ chức được giao quản lý chợ do Nhà nước đầu tư thực hiện khai thác hạ tầng chợ hoặc triển khai Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn quản lý theo đúng quy định.

3. Chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng, xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh.

5. Quản lý, giám sát việc khai thác sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

7. Tổng hợp, báo cáo tình hình hoạt động của các chợ trên địa bàn quản lý theo quy định.

8. Kiểm tra giám sát đối với hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn xã/phường.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các sở, ngành, UBND cấp xã có trách nhiệm báo cáo kết quả triển khai thực hiện quy định này về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

2. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

3. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ thực hiện báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về tài sản công theo quy định.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung của quy định này thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

3. Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm triển khai, phổ biến Quy định này. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc phát sinh các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

Nội quy mẫu về chợ áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

(Ban hành kèm theo Quy định Một số nội dung về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá)

NỘI QUY CHỢ... (Tên chợ)...

Để đảm bảo hoạt động của chợ... (Tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả; đơn vị quản lý chợ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh tại chợ và người đến mua, bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ ... giờ đến ... giờ vào mùa hè và từ ... giờ đến .. giờ vào mùa đông hàng ngày (ngày lễ, ngày tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng). Chợ đầu mối và chợ đêm có quy định riêng về giờ hoạt động phù hợp với quy mô, tính chất của chợ.

2. Mọi người phải thực hiện đúng giờ giấc quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng ki ốt...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài giờ quy định trên, người không có nhiệm vụ không được vào và ở lại trong chợ. Hộ kinh doanh nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ:

Được bảo vệ mọi quyền lợi hợp pháp trong lĩnh vực kinh doanh tại chợ; được hướng dẫn, thông tin rõ ràng về chế độ, quy định của Nhà nước về các vấn đề liên quan, được tham gia các tổ chức đoàn thể xã hội do đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ tổ chức; được đề xuất ý kiến với đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ về những biện pháp tổ chức quản lý chợ, được khiếu nại, tố cáo những tổ chức, cá nhân (kể cả cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý, kinh doanh,

khai thác chợ) có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy chợ đến đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

2.1. Một số quy định chung đối với thương nhân kinh doanh tại chợ:

a) Phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước có liên quan đến hoạt động kinh doanh. Không được nâng giá, ép giá, đầu cơ lũng đoạn thị trường, buôn lậu, bán phá giá... gây mất ổn định kinh doanh tại chợ và ảnh hưởng đến lợi ích người tiêu dùng;

b) Khi có nhu cầu sử dụng điện, nước, dịch vụ thông tin... phải đăng ký và được sự đồng ý của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ mới được tiến hành lắp đặt, sử dụng, đồng thời phải trả tiền đầy đủ, thực hiện tiết kiệm và đảm bảo an toàn đúng quy định;

c) Có quyền và trách nhiệm giám sát việc thu tiền của nhân viên đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, khi giao nộp tiền phải nhận được biên lai thu tiền theo quy định của Bộ Tài chính;

d) Phải tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo đúng thẩm quyền; chuẩn bị để sẵn sàng xuất trình các văn bản, giấy tờ, biên lai... liên quan đến đăng ký kinh doanh, thuê, sử dụng điểm kinh doanh, thu nộp thuế, phí, lệ phí... khi có yêu cầu;

đ) Thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt, các phong trào thi đua, các hoạt động văn hoá, xã hội, từ thiện do đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ tổ chức, phát động trong phạm vi chợ theo chủ trương của Nhà nước, địa phương và tổ chức chính trị xã hội hoặc tổ chức xã hội-nghề nghiệp;

e) Những vấn đề cần tham gia góp ý, mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại Văn phòng đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ;

f) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Đối với thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ:

a) Phải ký hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Phải thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng, không được tự ý sang nhượng, thay đổi chủ kinh doanh khi chưa làm thủ tục sang nhượng theo qui định. Nghiêm cấm việc tự ý sử dụng điểm kinh doanh vào mục đích khác ngoài nội dung ghi trong hợp đồng (như: làm nơi cư trú, ăn ở và sinh hoạt như hộ gia đình...). Không được tự ý trao đổi chỗ bán hàng; không cho người khác vào kinh doanh, sinh hoạt tại điểm kinh doanh của mình;

b) Phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp và kinh doanh theo đúng nội dung đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với mặt hàng, ngành nghề yêu cầu có Giấy phép kinh doanh thì phải có Giấy phép kinh doanh; mặt hàng, ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo các điều kiện quy định. Mọi sự thay đổi về nội dung đăng ký kinh doanh phải thực hiện theo đúng các quy định pháp luật về đăng ký kinh doanh. Ngành nghề, mặt hàng kinh doanh của thương nhân phải phù hợp với phạm vi ngành nghề, mặt hàng kinh doanh của chợ;

c) Phải đúng là người có tên trên hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh; nếu sử dụng lao động giúp việc phải lập danh sách trích ngang đăng ký với đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Người đứng tên trên hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình và mọi hành vi của lao động giúp việc có tên trong danh sách đăng ký với đơn vị quản lý, quản, khai thác chợ tại điểm kinh doanh;

d) Thương nhân kinh doanh không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh, nhưng hợp đồng kinh doanh thường xuyên trong phạm vi chợ đều phải đăng ký nội dung kinh doanh với đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và chịu sự sắp xếp, kiểm tra của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ;

đ) Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại tiền thuê, sử dụng điểm kinh doanh (tiền thuê diện tích kinh doanh tại chợ), phí chợ; thực hiện các nghĩa vụ khác theo hợp đồng đã ký và qui định của pháp luật;

e) Khi tạm nghỉ kinh doanh phải làm đơn đề nghị cho đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và niêm yết thời gian tạm nghỉ tại điểm kinh doanh. Nếu chấm dứt kinh doanh phải có đơn gửi đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trước 10 ngày, đồng thời phải thanh toán các khoản phí và lệ phí, tiền thuê diện tích kinh doanh tại chợ trước khi nghỉ kinh doanh.

2.3. Đối với người kinh doanh không thường xuyên vào bán hàng trong chợ

Phải nộp phí chợ theo số lượng và loại hàng mang vào chợ và tuân thủ sự sắp xếp của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ, không được kinh doanh ở khu vực dành riêng người bán hàng cố định; không tự ý vận chuyển, để vật liệu trong chợ, dựng lều quán, che phen, dựng cọc, căng dây bừa bãi v.v... làm ảnh hưởng đến mỹ quan và quy hoạch chung của chợ.

Điều 3. Quy định về hàng hoá, dịch vụ kinh doanh tại chợ

1. Hàng hoá dịch vụ kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ... tại chợ) là hàng hoá, dịch vụ không thuộc danh mục pháp luật cấm kinh doanh và không thuộc các loại sau đây:

a) Hàng hoá có chứa các chất phóng xạ và thiết bị phát bức xạ i-on hoá;

- b) Các loại vật liệu nổ, các loại chất lỏng dễ gây cháy nổ như xăng dầu (trừ dầu hoả thấp sáng), khí dầu mỏ hoá lỏng (gas), các loại khí nén;
- c) Các loại thuốc bảo vệ thực vật thuộc danh mục hạn chế kinh doanh;
- d) Các loại hoá chất độc hại thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện.

2. Không kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng lậu, hàng gian (hàng trộm cắp), hàng không rõ nguồn gốc, hàng quá hạn sử dụng, hàng không đảm bảo chất lượng (hàng mất phẩm chất, hàng kém chất lượng, nhiễm độc và động thực vật bị nhiễm bệnh), hàng gây ô nhiễm môi trường, hàng không đúng quy định về tem, nhãn mác. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng, nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ bán ra. Trường hợp kinh doanh hàng thứ phẩm, kém chất lượng, hàng đã qua sử dụng phải được phép của cơ quan chức năng và phải ghi rõ tình trạng chất lượng trên từng mặt hàng kinh doanh.

3. Hàng hoá kinh doanh tại chợ cần phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu phòng chống hoả hoạn, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hoá có ảnh hưởng xấu lẫn nhau... bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại theo sự hướng dẫn của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ

1. Mọi người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người đến mua hàng hoá, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hoá, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất kỳ hình thức nào của người kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, giá cả, chất lượng hàng hoá, cân, đo, đong, đếm các loại hàng hoá định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hoá đơn hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và cán bộ nhân viên đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

3. Cán bộ, nhân viên cơ quan Nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo, xuất trình chứng minh thư và các giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong đúng mực, thái độ hoà nhã, khiêm tốn khi giao tiếp và giải quyết công việc. Hướng dẫn cho mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc người được uỷ quyền những vụ việc có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Thu tiền thuê diện tích kinh doanh, các loại phí đúng mức qui định và phải sử dụng chứng từ thu (biên lai hoặc vé), do cơ quan thuế phát hành thống nhất theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ tại chợ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp thuế, các loại phí, lệ phí trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn... hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh của chợ.

7. Đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người biết kịp thời, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản tới tay những người có liên quan). Đối với cán bộ công nhân viên quản lý chợ hạng 1, hạng 2 phải đeo phù hiệu, thẻ ghi tên chức danh, mặc đồng phục trong khi làm nhiệm vụ.

Điều 6. Quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Mọi người phải có trách nhiệm và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy (PCCC), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hoả hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể hoặc của công dân.

2. Nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng các chất, vật liệu, dụng cụ dễ cháy nổ trong phạm vi chợ; không được lập bàn thờ, thắp hương (trừ khu vực tâm linh chung của chợ), xông trầm, đốt nén, hoá vàng mã, đốt các loại giấy tờ, chất liệu khác...; không đun nấu (kể cả việc sử dụng bếp gas, bếp điện để đun nấu), xông đốt và không sử dụng bàn là ở điểm kinh doanh cũng như trong phạm vi chợ.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như ở nơi bán hàng ăn), sử dụng bàn là (như cửa hàng may mặc, giặt là) trong phạm vi chợ phải đảm bảo tuyệt đối an toàn về PCCC và an toàn điện; bếp đun nấu phải đảm bảo không khói ra khu vực xung quanh, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn, phải ngắt bàn là, bếp điện khỏi nguồn điện.

4. Không treo hàng, bày hàng vào hành lang an toàn, hệ thống dây điện, thiết bị điện, đường dẫn lửa (dưới đất, trên không) lấn chiếm đường đi lại, cửa ra vào, đường và cửa thoát nạn.

5. Phải chấp hành các qui định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cho phép và đã ghi trong hợp đồng; nghiêm cấm sử dụng thiết bị, vật liệu điện tự tạo, các thiết bị tiêu thụ điện ngoài thiết kế có sẵn. Trường hợp hộ kinh doanh có nhu cầu sử dụng điện cho máy chuyên dùng hay sử dụng tăng công suất đã quy định trong hợp đồng phải đăng ký và được phép của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ mới được sử dụng. Khi mất điện hoặc nghỉ bán hàng, phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện (ngắt cầu giao, công tắc điện...) ở điểm kinh doanh ra khỏi nguồn điện, phải đảm bảo thực sự an toàn trước khi ra về.

6. Mỗi hộ kinh doanh thường xuyên, có định trong chợ phải tự trang bị 01 bình cứu hỏa đúng tiêu chuẩn cho phép để đảm bảo chữa cháy tại chỗ kịp thời; khi hết hạn sử dụng hoặc không còn tác dụng chữa cháy phải thay bình cứu hỏa mới.

7. Các phương tiện, biển báo cháy nổ, thoát hiểm, cảnh báo đề phòng nguy hiểm... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo dỡ, di chuyển, sử dụng vào mục đích khác; không để hàng hoá vật cản che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

8. Bộ phận phụ trách về phòng chống hỏa hoạn, thiên tai của chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện tốt các quy định về phòng chống hỏa hoạn, thiên tai. Khi có sự cố xảy ra phải chủ động xử lý, cử người báo ngay cho lãnh đạo đơn vị quản lý, quản lý, khai thác chợ, Công an PCCC và cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

9. Thương nhân, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng an toàn PCCC tại điểm kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ để kịp thời xử lý. Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc Công an PCCC theo số điện thoại 114, đồng thời mọi người phải chủ động các phương tiện cứu hỏa tích cực dập tắt, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ gây thiệt hại về người và tài sản... thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả gây ra.

Điều 7. Quy định về đảm bảo an ninh, trật tự tại chợ

1. Mọi người phải bảo vệ, giữ gìn trật tự-an toàn xã hội, an ninh chính trị trong phạm vi chợ. Cấm mọi hành vi gây rối trật tự trị an trong phạm vi chợ.

a) Không được tổ chức và tham gia cờ bạc, đề, hụi, cá cược huy động vốn để lừa đảo bạn hàng, trộm cắp; bói toán mê tín dị đoan dưới bất cứ hình thức nào; không kinh doanh, phổ biến các loại văn hoá phẩm phản động, đồi trụy.

b) Không phao tin và nghe đồn nhảm dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia, gây gỗ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hoà giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ giải quyết.

2. Mọi người có ý thức bảo vệ tài sản công; tự bảo vệ tiền, hàng, tài sản riêng của mình; cảnh giác đề phòng mất cắp, có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tiêm chích, hút hít, sử dụng ma tuý) trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ.

3. Hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ trong chợ không để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép, ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người và hoạt động chung của chợ. Không được dùng phương tiện loa, máy phóng thanh để quảng cáo hàng hoá, dịch vụ. Không mở loa đài to gây mất trật tự.

4. Mọi người ra vào chợ phải theo đúng cửa và trong thời gian quy định; phải dừng, đậu, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

5. Các lực lượng làm nhiệm vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ quy định của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

6. Không được mang rác hàng hoá công kênh đi lại làm ảnh hưởng hoạt động chung trong phạm vi chợ. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

7. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hoá khi ra vào chợ, xếp dỡ (lên xuống) hàng trong chợ đều phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại phí theo quy định của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

8. Trong thời gian chợ hoạt động, các chủ hộ kinh doanh tự bảo vệ hàng hoá, đồ dùng của mình. Hàng hoá, đồ dùng gửi qua đêm phải ký hợp đồng với đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và thực hiện theo đúng quy định trong hợp đồng gửi hàng qua đêm.

9. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hoá gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

Điều 8. Quy định về đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Mọi người hoạt động, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt (xả) rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết, hàng hoá kém phẩm chất, thức ăn ôi thiu bừa bãi trong phạm vi chợ.

2. Không đưa đồ vật bẩn, động vật vào trong nhà lồng chợ, trừ những loại nhốt trong lồng để kinh doanh. Không chứa chấp, lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh, là mầm bệnh...

3. Từng điểm kinh doanh (hay khu vực tổ ngành hàng) phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng hay dọn hàng về phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh; Việc đổ rác, chất thải, đi vệ sinh cá nhân (đại, tiểu tiện) phải đúng quy định.

4. Tham gia tổng vệ sinh theo lịch do đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ quy định.

5. Các điểm kinh doanh hàng thực phẩm ăn uống phải đảm bảo luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các qui định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm: Phải có thiết bị, tủ kính che đậy thức ăn, thiết bị chuyên dùng để bảo quản thức ăn và dụng cụ đựng rác, chất thải phải kín không dò rỉ chất thải ra ngoài và có nắp đậy kín; phải đổ rác, chất thải hàng ngày; dùng nước sạch để đun nấu, ngâm rửa thực phẩm và đồ dùng; dụng cụ phải sạch sẽ và thường xuyên làm vệ sinh sạch sẽ nơi bày hàng trước và sau bán hàng.

6. Nghiêm cấm người kinh doanh (kể cả người giúp việc hoạt động kinh doanh), khi tự phát hiện hoặc bị phát hiện đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của ngành y tế. Nếu người mắc bệnh vẫn kinh doanh những hàng hoá dịch vụ ngành Y tế quy định không được kinh doanh thì phải chịu xử phạt theo quy định của pháp luật.

7. Đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải xây dựng, duy tu, sửa chữa các hạng mục cơ sở vật chất và đảm bảo hoạt động của chợ theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Các hộ kinh doanh thực phẩm tại chợ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và quy định về chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định; chịu quản lý của cán bộ địa phương nơi có chợ về đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

Điều 9. Yêu cầu về xây dựng chợ văn minh thương mại

1. Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hoà nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người; thực hiện khẩu hiệu: “Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi”.

2. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không nói thách; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua tranh bán, không nài ép

(không ép khách, ép giá), lừa dối (lừa gạt) khách mua hàng, không bán hàng giả nói hàng thật làm mất lòng tin đối với khách hàng, làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán. Thực hiện niêm yết giá hàng hoá, dịch vụ tại điểm kinh doanh; bán, thu tiền đúng giá niêm yết. Việc niêm yết giá phải rõ ràng, không gây nhầm lẫn cho khách hàng, phải trung thực trong niêm yết giá.

3. Các dụng cụ đo lường sử dụng tại chợ phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo qui định của pháp luật; dụng cụ đo lường phải được đặt tại chỗ bán hàng để người mua có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng. Thực hiện cân, đo, đong, đếm chính xác.

4. Không tự ý sửa chữa, coi nói, đào bới nền chợ làm thay đổi, biến dạng và làm hư hại cấu trúc công trình, trang thiết bị của chợ. Các công trình, trang thiết bị của chợ như hệ thống PCCC, điện nước, cáp thông tin... phải được giữ gìn và bảo quản theo đúng qui định, không được dịch chuyển, tháo gỡ, tẩy xoá.... Khi có nhu cầu cải tạo sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới... phải ký hợp đồng hoặc được sự đồng ý bằng văn bản của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

5. Việc thiết kế quày sạp, ki ốt, cửa hàng, biển hiệu, quảng cáo... trong phạm vi chợ phải thực hiện theo qui định của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và không trái với các qui định của pháp luật. Không treo, móc, dán các loại Pa nô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo hàng hoá, dịch vụ cản trở tầm nhìn, lối đi trong chợ. Các quày, sạp, ki ốt, cửa hàng phải có bảng ghi rõ tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh của thương nhân theo mẫu thống nhất của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

6. Nghiêm chỉnh chấp hành phương án, quy định về bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ. Không bày hàng hoá, bao bì bừa bãi quá phạm vi qui định của điểm kinh doanh được quyền sử dụng; không lấn chiếm khoảng không, diện tích công và lối đi trong chợ, không che chắn, gây cản trở việc đi lại, lưu thông trong chợ; không bôi vẽ, kẻ bừa bãi, không vứt thùng, hộp bao bì lên nóc quày, sạp, ki ốt, cửa hàng, làm mất mỹ quan chợ.

7. Thực hiện đoàn kết, tương trợ trong ngành hàng và những hộ kinh doanh lân cận.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và tổ chức quản lý chợ phát động trong phạm vi chợ.

2. Nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ, thương nhân tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, góp ý... mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách của tổ chức quản lý chợ vào (buổi...) thứ... hàng tuần hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại...

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các thương nhân và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản tới tay những người có liên quan và các hình thức khác).

Điều 11. Quy định về xử lý các hành vi vi phạm tại chợ

1. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định và người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người đến chợ mua, bán, tham quan, thi hành công vụ..., nếu vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ hoặc Nội quy chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật (xử lý về hành chính, nếu vi phạm nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật) hoặc bị xử lý theo quy định của Nội quy chợ.

2. Xử lý vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ

a) Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Trường hợp phát hiện thương nhân kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm... trong phạm vi chợ, đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ được quyền lập biên bản và báo ngay với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cũng như đến lợi ích của tổ chức, cá nhân khác... thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý vi phạm Nội quy chợ

Các đối tượng vi phạm Nội quy chợ, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm phải chịu một trong các hình thức xử lý (được thể hiện bằng văn bản, có hoặc không có thông báo công khai) sau đây:

3.1. Đối với thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Cảnh cáo:

- Sau khi lập biên bản vi phạm, tổ chức quản lý chợ gửi thông báo vi phạm đến người vi phạm, yêu cầu khắc phục ngay lập tức hoặc trong thời gian ngày. Cung cấp hướng dẫn cụ thể về các biện pháp khắc phục vi phạm.

- Hết thời hạn quy định mà người vi phạm không thực hiện khắc phục, đơn vị quản lý, kinh doanh khai thác chợ phát hành quyết định cảnh cáo và yêu cầu khắc phục trong vòng ... ngày.

b) Đình chỉ: Đình chỉ tối đa 07 ngày hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh đang thuê, sử dụng tại chợ, áp dụng trong các trường hợp không thực hiện khắc phục khi đã có văn bản cảnh cáo của tổ chức quản lý chợ hoặc đã khắc phục nhưng tái phạm.

c) Rút (cắt - hủy bỏ) hợp đồng thuê, sử dụng điểm kinh doanh và thu hồi lại điểm kinh doanh: Áp dụng trong trường hợp vi phạm theo quy định tại hợp đồng đã ký kết.

3.2. Đối với nhân viên, người lao động tham gia tổ chức quản lý chợ

a) Phê bình, áp dụng trong trường hợp vi phạm Nội quy chợ lần đầu;

b) Cảnh cáo trường hợp đã bị phê bình những vẫn tiếp tục tái phạm lần đầu;

c) Các hình thức khác theo Quy chế làm việc của tổ chức quản lý chợ và quy định trong hợp đồng.

3.3. Hình thức xử lý áp dụng chung cho các đối tượng khác vi phạm và/hoặc không tuân thủ Nội quy chợ

a) Không cho vào trong phạm vi chợ (nếu xét thấy có thể gây nguy hiểm đến an ninh, trật tự, an toàn cho người và tài sản... trong phạm vi chợ);

b) Không được vào chợ để thực hiện các hoạt động giao nhận hàng hóa, thi hành công vụ hay làm dịch vụ... hoặc phải hoàn toàn tự chịu trách nhiệm nếu không tuân thủ các quy định có liên quan trong Nội quy chợ;

c) Ngoài ra, các đối tượng vi phạm còn có thể bị buộc phải thực hiện một hoặc các biện pháp để khắc phục hậu quả (như buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi hay thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả khác) do vi phạm Nội quy chợ gây ra và/hoặc bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ.

Thủ trưởng đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ được quyền:

a) Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ như quy định tại khoản 3 Điều này;

b) Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ;

c) Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Điều 12. Các quy định khác

Do đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ xây dựng và lấy ý kiến công khai của các thương nhân kinh doanh cố định (*nếu có*) được ban hành tổ chức thực hiện khi có tối thiểu 70% số hộ kinh doanh cố định đồng ý.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Bản Nội quy này có hiệu lực từ ngày được đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phê duyệt. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến mọi đối tượng hoạt động kinh doanh, làm việc thường xuyên, ổn định tại chợ.

2. Căn cứ vào nội dung đã được phê duyệt, đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ soạn thảo bảng tóm tắt những điểm chính cần thiết của Nội quy và niêm yết công khai, rõ ràng trong phạm vi chợ để mọi người thực hiện.

3. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, hộ kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ./.

Ngày tháng năm

**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, KINH
DOANH, KHAI THÁC CHỢ**

Thủ trưởng

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)